

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÈO ĂN CHAY

Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.

Một hôm, mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy mèo ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn chuột thường nhờn như đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.

Một buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vồ lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu một con thì chúng đâm hoang mang. Con chuột đầu đàn nghi là mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thế ra sao.

Mèo ta nhe răng, giơ vuốt ra vồ, chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị mèo nuốt chửng.

Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.

(<https://thuvienpdf.com/chi-tiet-tang-thu-vien/133/PO-meo-an-chay>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (Biết)

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp nhiều ngôi kể

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện là mèo già. Đúng hay sai? (Biết)

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 3: Trong câu văn: “*Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.*” có mấy phó từ chỉ số lượng? (Biết)

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 4: Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí? (Hiểu)

- (1) Cả bầy chuột hoang mang, chuột đầu đàn thử đi cuối cùng để kiểm chứng và cũng bị mèo già tóm gọn.
- (2) Mèo già không bắt được chuột, bèn nghĩ ra cách giả vờ ăn chay.
- (3) Từ đó, đàn chuột không dám tin lời những kẻ độc ác, giả nhân giả nghĩa.
- (4) Một hôm, mèo già vồ lấy con chuột cuối đàn.

(5) Đàn chuột thường nhờn nhờ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.

- A. (2) – (5) – (4) – (1) – (3)
- B. (1) – (5) – (4) – (3) – (2)
- C. (4) – (3) – (2) – (1) – (5)
- D. (5) – (2) – (4) – (1) – (3)

Câu 5: Hành động “mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh mấy ngày liền” nhằm mục đích gì? (Hiếu)

- A. Để sám hối tội lỗi
- B. Để giết thời gian
- C. Để đánh lừa bầy chuột
- D. Để rình con mồi

Câu 6: Việc đàn chuột thường nhờn nhờ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa cho thấy thái độ gì của đàn chuột? (Hiếu)

- A. Chủ quan
- B. Tự tin
- C. Thiếu cảnh giác
- D. Kiêu ngạo

Câu 7: Từ “sám hối” trong câu văn: “*Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật*” được hiểu như thế nào? (Hiếu)

- A. Thú nhận tội lỗi đã gây ra
- B. Ăn năn tội lỗi đã gây ra
- C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra
- D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

Câu 8: Thành ngữ “*giả nhân giả nghĩa*” trong câu văn: “*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chó có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.*” nói đến điều gì? (Hiếu)

- A. Giả vờ tỏ ra tử tế, nhân nghĩa
- B. Nói những điều không đúng sự thật
- C. Cố tình đánh lừa người khác
- D. Che đậy việc làm sai trái

Câu 9: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên? (Vận dụng)

Câu 10: Em có đồng tình với việc làm của mèo già trong câu chuyện không? Vì sao? (Vận dụng)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả). (Vận dụng cao)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**Môn: Ngữ văn lớp 7**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	B	0,5
	8	A	0,5
	9	HS rút ra được bài học phù hợp.	1,0
	10	HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức).	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:</i> Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề:</i> HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý:	
		- Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc. - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện. - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.	0,5